



THÔNG TIN SẢN PHẨM

LB-GROUT M1000

Vữa rót cường độ sớm cao chuyên dụng cho các tháp điện gió

MÔ TẢ VÀ ỨNG DỤNG

▪ LB GROUT M1000 là vữa rót bù co ngót gốc xi măng đặc biệt, cốt liệu chọn lọc và phụ gia chuyên dụng, một thành phần, tự chảy, đông cứng nhanh, đạt cường độ cao sớm, cường độ sau cùng cao, dùng cho việc lấp đầy các khe bên dưới các bản đế của các cấu kiện xây dựng.

ƯU ĐIỂM

- Đạt cường độ cao sớm, cường độ sau cùng cao;
- Độ chảy lỏng ổn định, có thể bơm được;
- Có khả năng bù co ngót, cường độ bám dính lên bề mặt bê tông cao.

ỨNG DỤNG

▪ Vữa rót mịn hiệu suất cao cho các khe theo phương đứng và phương ngang của các tháp điện gió bằng thép hoặc bê tông đúc sẵn ở trên đất liền;

THÔNG TIN SẢN PHẨM

- Đóng gói: 25kg/bao;
- Màu sắc: bột màu xám;
- Hạn sử dụng: 10 tháng kể từ ngày sản xuất nếu được lưu trữ đúng cách;
- Điều kiện lưu trữ: lưu trữ đúng cách trong bao bì con nguyên, chưa mở, ở điều kiện khô ráo;
- Cỡ hạt lớn nhất: D_{max} : ~ 3 mm
- Định mức: Một bao 25 kg cho khoảng ~ 12 lít vữa
- Chiều dày lớp: Tối thiểu: 10 mm / Tối đa: 150 mm
- Nhiệt độ thi công: Tối thiểu $+ 5^{\circ}C$ / Tối đa $35^{\circ}C$
- Thời gian thi công: ~ 60 phút ở $20^{\circ}C$;

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG

1. Chuẩn bị bề mặt

▪ Bê tông phải được làm sạch hoàn toàn, không chứa bụi bẩn hoặc các thành phần dễ bong tróc, không nhiễm các loại tạp chất khác ảnh hưởng đến độ chảy hoặc làm giảm cường độ bám dính của vữa lên bề mặt. Bê tông kém chất lượng phải được tẩy bỏ, chỉ giữ lại phần bê tông đặc chắc.

2 Trộn

▪ LB Grout M1000 phải được trộn bằng thiết bị trộn chuyên dụng phù hợp với khối lượng vật liệu. Đồ lượng nước tối thiểu theo đúng tỉ lệ vào thùng trộn thích hợp. Đồ bột từ từ vào thùng chứa nước trong khi đang khuấy chậm ($200 \div 500$ v/phút). Cho thêm nước trong lúc trộn cho đến khi đạt được độ sệt mong muốn và phù hợp với điều kiện nhiệt độ môi trường xung quanh nhưng không được nhiều hơn lượng nước tối đa quy định. Trộn đều trong thời gian tối thiểu là 3 phút. Đối với các mẻ trộn lớn hơn, thời gian trộn sẽ được kéo dài trong khoảng 5 phút hoặc đến khi hỗn hợp có độ sệt đồng nhất và không bị vón cục.

3 Thi công

▪ Làm ẩm bề mặt bê tông: Bề mặt bê tông phải được bão hòa hoàn toàn bằng nước sạch khoảng 12 giờ trước khi thi công, bề mặt không bị khô khi thi công. Cần loại bỏ hết lượng nước đọng trên bề mặt bê tông, không còn nước trong các lỗ rỗng hay các vết lõm trên bề mặt.

▪ LB Grout M90 có thể được thi công theo kỹ thuật đổ truyền thống bằng tay hoặc bằng máy bơm vữa thích hợp cho việc thi công với khối lượng lớn. Khuyến cáo việc kiểm tra vật liệu sau khi bơm. Thi công rót vữa ngay sau khi trộn. Phải đảm bảo sự chắc chắn và kín nước của ván khuôn để có thể giữ được lượng vữa mới đổ và tránh sự rò rỉ. Bảo dưỡng các bề mặt lộ thiên bằng tấm bảo vệ hoặc bằng màng phủ ngay sau khi thi công. Che chắn vữa mới đổ khỏi ánh nắng mặt trời trực tiếp, gió. Hoàn thiện bề mặt lộ thiên như mong muốn ngay khi vữa bắt đầu sệt lại. Không đổ thêm nước lên bề mặt. Không xoa mặt quá nhiều vì điều này có thể gây nứt bề mặt.

4 Bảo dưỡng

▪ Bảo vệ vữa mới đổ khỏi sự mất nước sớm bằng các biện pháp bảo dưỡng thích hợp.

5 Vệ sinh dụng cụ

▪ Vệ sinh dụng cụ và các thiết bị thi công ngay sau khi sử dụng bằng nước. Vật liệu đã đông rắn chỉ có thể loại bỏ bằng các biện pháp cơ học.

CÔNG TY TNHH SX VL SILICAT XD LONG BÌNH

LONG BINH SILICATE CONSTRUCTION CO.,LTD

Địa chỉ liên hệ/ Address: A223 Bis Tô Ký, Tổ 13, KP.2, phường Đông Hưng Thuận, Q.12, TpHCM

Tel: 0983397726; Email: haibinh051081@gmail.com. Website: www.longbinhco.com



PRODUCT SPECIFICATION

LB GROUT M1000

Non-Shrinkage Grout With High Initial Strength
for Windfarm installation

BẢNG 1: CHỈ TIÊU KỸ THUẬT CỦA VỮA M1000
TABLE 1: TECHNICAL PROPERTIES OF LB GROUT M1000

TT No.	Chỉ tiêu <i>Technical properties</i>	Đơn vị <i>Units</i>	Mức chất lượng <i>Quality</i>	Phương pháp kiểm tra <i>Test Method</i>
	Tỉ lệ nước/bột trộn <i>Water/power Ratio</i>	%	11-13	
1	Độ chảy xòe <i>Slump of mix mortar</i>	cm	20-30	Ống Suttard <i>Suttard pipe</i>
2	Độ tách nước <i>Bleeding</i>	%	0	TCVN 3109:1993
3	Độ nở của hỗn hợp vữa sau 24h <i>Expanding of mix mortar</i>	%	≥ 0,1	ASTM C940-03
4	Độ nở của vữa ở tuổi sau 28 ngày <i>Expanding of mortar after 28 days</i>	%	0,05÷0,3	TCVN 6068:2004
5	Cường độ chịu nén của vữa <i>Compressive strength</i>	N/mm ²		TCVN 3121-11:2003
	- 1 ngày (1 days)		≥ 60	
	- 3 ngày (3 days)		≥ 70	
	- 7 ngày (7 days)		≥ 80	
	- 28 ngày (28 days)		≥ 100	
5	Cường độ chịu uốn của vữa <i>Flexural strength</i>	N/mm ²		TCVN 3121-11:2003
	- 1 ngày (1 days)		≥ 5	
	- 28 ngày (28 days)		≥ 10	
6	Cường độ bám dính <i>Adhesion Strength</i>	N/mm ²	≥ 2,0	TCVN 3121:2003

Ghi chú: Những thông tin kỹ thuật và hướng dẫn khi sử dụng sản phẩm này dựa trên kiến thức và kinh nghiệm thực tế của chúng tôi. Các thông tin trên đây chỉ mang bản chất chung, khi sử dụng sản phẩm cần kiểm tra mức độ thích hợp theo từng trường hợp cụ thể.

Note: Technical information and directions for use this product based on knowledge and practical experience of us. Above information general nature only, when used product need to check for each specific case.

CÔNG TY TNHH SX VL SILICAT XD LONG BÌNH

LONG BINH SILICATE CONSTRUCTION CO.,LTD

Địa chỉ liên hệ/ Address: A223 Bis Tô Ký, Tổ 13, KP.2, phường Đông Hưng Thuận, Q.12, TpHCM

Tel: **0983397726**; Email: haibinh051081@gmail.com. Website: www.longbinhco.com